

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 859/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2011



QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa thủy điện Sơn La,
Hòa Bình, Tuyên Quang, Thác Bà trong mùa lũ năm 2011

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 3974
	Ngày: 07/6

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 20 tháng 3 năm 1993 và
Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão
ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4
năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 08/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2006 của
Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống
lụt, bão được sửa đổi, bổ sung ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và
bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2007 của
Chính phủ về quản lý an toàn đập;

Căn cứ Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của
Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường
các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành liên hồ
chứa Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Thác Bà trong mùa lũ năm 2011.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến ngày 31
tháng 12 năm 2011; lùi thời hạn thực hiện Quyết định số 198/QĐ-TTg ngày 10
tháng 02 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận
hành liên hồ chứa thủy điện Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà và Tuyên Quang
trong mùa lũ hàng năm đến ngày 01 tháng 01 năm 2012.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Yên Bái, Lào Cai, Hà Giang, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão TW;
- Ủy ban quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Nhà máy Thủy điện: Hòa Bình, Tuyên Quang, Thác Bà, Sơn La;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, TH, KGVX, ĐP, NC, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b). M. *HL*

**KT THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH

Vận hành liên hồ chứa thủy điện

Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Thác Bà trong mùa lũ năm 2011

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2011)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 15 tháng 9 năm 2011, các hồ Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Thác Bà phải điều tiết để phục vụ chống lũ và phát điện theo nguyên tắc và thứ tự ưu tiên sau:

1. Đảm bảo an toàn công trình

a) Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối thủy điện Sơn La đang trong giai đoạn thi công, chủ động đề phòng mọi bất trắc với các tình huống sau:

- Với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 500 năm một lần, trước ngày 30 tháng 6, không được để mực nước hồ Sơn La vượt cao trình 197,8 m;

- Với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 năm một lần, từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 15 tháng 8, không được để mực nước hồ Sơn La vượt cao trình 208,3 m;

- Với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 năm một lần, sau ngày 15 tháng 8, không được để mực nước hồ Sơn La vượt cao trình 215 m.

b) Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối thủy điện Hòa Bình, chủ động đề phòng mọi bất trắc, với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 10.000 năm một lần, không được để mực nước hồ Hòa Bình vượt mực nước gia cường ở cao trình 122 m.

c) Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối thủy điện Tuyên Quang, chủ động đề phòng mọi bất trắc, với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 5.000 năm một lần, không được để mực nước hồ Tuyên Quang vượt mực nước gia cường ở cao trình 122,55 m.

d) Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối thủy điện Thác Bà, chủ động đề phòng mọi bất trắc, với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 10.000 năm một lần, không được để mực nước hồ Thác Bà vượt mực nước gia cường ở cao trình 61 m.

2. Đảm bảo an toàn chống lũ cho hạ du

a) Đảm bảo an toàn cho đồng bằng Bắc Bộ với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại 150 năm một lần tại Sơn Tây, giữ mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá 13,1 m.

b) Đảm bảo an toàn cho thủ đô Hà Nội với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại 250 năm một lần tại Sơn Tây, giữ mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá 13,4 m.

3. Đảm bảo an toàn phát điện

Trên cơ sở đảm bảo an toàn công trình và an toàn chống lũ hạ du, điều hành để cao trình mực nước các hồ Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang và Thác Bà nằm trong phạm vi cho phép trong từng thời kỳ theo quy định của quy trình này.

Điều 2. Trong thời gian làm nhiệm vụ đảm bảo an toàn chống lũ, việc vận hành các công trình xả sâu và xả mặt phải thực hiện theo quy trình vận hành công trình xả nhằm đảm bảo ổn định cho hệ thống công trình đầu mối và hạn chế tối đa thiệt hại đối với các công trình và sản xuất ở hạ du.

Điều 3. Các chỉ tiêu kỹ thuật được sử dụng để lập quy trình

1. Hồ Sơn La

a) Cao trình mực nước hồ cao nhất trong từng thời kỳ mùa lũ năm 2011 được quy định tại Bảng 1.

Bảng 1

Thời kỳ	Mực nước (m)
Từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 30 tháng 6	197,8
Từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 15 tháng 8	208,3
Sau ngày 15 tháng 8	215

b) Cao trình mực nước hồ cao nhất sau khi cắt lũ hạ du trong từng thời kỳ mùa lũ năm 2011 được quy định tại Bảng 2.

Bảng 2

Thời kỳ	Mức nước (m)
Từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 30 tháng 6	194
Từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 15 tháng 8	208
Sau ngày 15 tháng 8	215

2. Hồ Hòa Bình

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 117 m.
- Cao trình mực nước dâng gia cường: 122 m.

3. Hồ Tuyên Quang

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 120 m.
- Cao trình mực nước dâng gia cường: 122,55 m.

4. Hồ Thác Bà

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 58 m.
- Cao trình mực nước dâng gia cường: 61 m.

Chương II

**VẬN HÀNH CÁC CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN SƠN LA, HÒA BÌNH,
TUYÊN QUANG VÀ THÁC BÀ ĐIỀU TIẾT CHỐNG LŨ**

Điều 4. Để đảm bảo vừa chống lũ an toàn, vừa nâng cao hiệu ích phát điện, quy định 3 thời kỳ vận hành trong mùa lũ như sau:

1. Thời kỳ lũ sớm: Từ 15 tháng 6 đến 15 tháng 7.
2. Thời kỳ lũ chính vụ: Từ 16 tháng 7 đến 25 tháng 8.
3. Thời kỳ lũ muộn: Từ 26 tháng 8 đến 15 tháng 9.

Điều 5. Điều tiết các hồ trong thời kỳ lũ sớm

1. Quy định về mực nước:

a) Cao trình mực nước trước lũ các hồ trong thời kỳ lũ sớm từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 30 tháng 6 được quy định trong Bảng 3.

Bảng 3

Tên hồ	Sơn La	Hòa Bình	Tuyên Quang	Thác Bà
cao trình mực nước (m)	186,5	104	105,2	56

b) Cao trình mực nước trước lũ các hồ trong thời kỳ lũ sớm từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 15 tháng 7 được quy định trong Bảng 4.

Bảng 4

Tên hồ	Sơn La	Hòa Bình	Tuyên Quang	Thác Bà
cao trình mực nước (m)	198,6	107,7	105,2	56

2. Quy định về chế độ vận hành

a) Hồ Sơn La

- Từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 30 tháng 6, duy trì mực nước hồ như quy định tại Bảng 3. Khi có lệnh của Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, phải sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình 186,5 m đến cao trình 194 m để cắt lũ cho hạ du;

- Từ ngày 01 tháng 7, nếu không cắt lũ, bắt đầu điều tiết để đưa dần mực nước hồ về mực nước trước lũ của thời kỳ lũ chính vụ, sao cho đến ngày 16 tháng 7, mực nước hồ nằm trong phạm vi quy định tại Bảng 5;

- Từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 15 tháng 7, duy trì mực nước hồ như quy định tại Bảng 4. Khi có lệnh của Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, phải sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình 198,6 m đến cao trình 208 m để cắt lũ cho hạ du.

b) Hồ Hòa Bình

- Từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 30 tháng 6, khi dự báo mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội vượt quá cao trình 11,5 m trong 24 giờ tới, được phép sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình 104 m đến cao trình 107,8 m để cắt lũ, giữ mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 11,5 m. Sau đỉnh lũ, khi mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội xuống dưới cao trình 11 m, xả nước, đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước trước lũ quy định tại Bảng 3;

- Từ ngày 01 tháng 7 nếu không cắt lũ, bắt đầu điều tiết để đưa dần mực nước hồ về mực nước trước lũ của thời kỳ lũ chính vụ, sao cho đến ngày 16 tháng 7 mực nước hồ nằm trong phạm vi quy định tại Bảng 5;

- Từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 15 tháng 7, khi dự báo mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội vượt quá cao trình 11,5 m trong 24 giờ tới, được sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình 107,7 m đến cao trình 111,5 m để cắt lũ, giữ mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá 11,5 m. Sau đỉnh lũ, khi mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội xuống dưới mức cao trình 11 m, xả nước, đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước trước lũ quy định tại Bảng 4.

c) Hồ Tuyên Quang: Khi dự báo mực nước sông Lô tại thị xã Tuyên Quang vượt quá cao trình 26 m trong 24 giờ tới, được phép sử dụng phân dung tích hồ từ cao trình 105,2 m đến cao trình 113 m để cắt lũ, giữ mực nước sông Lô tại thị xã Tuyên Quang không vượt quá cao trình 27 m. Khi mực nước hồ đạt cao trình 113 m, được xả xuống hạ du lưu lượng bằng lưu lượng đến hồ. Sau đỉnh lũ, khi mực nước tại thị xã Tuyên Quang xuống dưới cao trình 26 m, xả nước, đưa mực nước hồ về cao trình 105,2 m.

d) Hồ Thác Bà: Được sử dụng phân dung tích hồ từ cao trình 56 m đến cao trình 58 m để điều tiết lũ. Sau đỉnh lũ, xả nước, đưa mực nước hồ về mực nước trước lũ.

Điều 6. Điều tiết các hồ trong thời kỳ lũ chính vụ

1. Quy định về mực nước:

a) Cao trình mực nước trước lũ các hồ trong thời kỳ lũ chính vụ từ ngày 16 tháng 7 đến ngày 15 tháng 8 được quy định trong Bảng 5.

Bảng 5

Tên hồ	Sơn La	Hòa Bình	Tuyên Quang	Thác Bà
cao trình mực nước (m)	193,8	105 ÷ 108,3	105,2	56

b) Cao trình mực nước trước lũ các hồ trong thời kỳ lũ chính vụ từ ngày 16 tháng 8 đến ngày 25 tháng 8 được quy định trong Bảng 6.

Bảng 6

Tên hồ	Sơn La	Hòa Bình	Tuyên Quang	Thác Bà
cao trình mực nước (m)	202,6	105 ÷ 108,3	105,2	56

2. Quy định về chế độ vận hành

a) Hồ Sơn La

Từ ngày 16 tháng 7 đến ngày 15 tháng 8:

- Khi mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội đã vượt cao trình 11,5 m, mực nước hồ Hòa Bình đã đạt tới cao trình 116 m, dự báo trong 24 giờ tới lũ vẫn lên nhanh, hồ Sơn La bắt đầu cắt lũ, kết hợp với sự tham gia cắt lũ của các hồ Tuyên Quang và Thác Bà để giữ mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 13,1 m, mực nước hồ Sơn La không vượt quá cao trình 206,8 m;

- Khi dự báo mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội vượt cao trình 13,1 m trong 24 giờ tới, mực nước hồ Hòa Bình vượt cao trình 116 m, hồ Sơn La tiếp tục kết hợp với các hồ Hòa Bình, Tuyên Quang và Thác Bà để cắt lũ, giữ mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 13,4 m, mực nước hồ không vượt quá cao trình 208 m;

- Sau đỉnh lũ, khi mực nước sông Hồng tại Hà Nội xuống dưới 11,50 m, xả nước, đưa dần mực nước hồ về mức quy định tại Bảng 5;

- Sau ngày 10 tháng 8, căn cứ nhận định tình hình thời tiết của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ Tài nguyên và Môi trường, nếu trong 5 ngày tới không có khả năng xuất hiện lũ lớn, được phép dâng dần mực nước hồ nhưng không vượt quá cao trình 202,6 m.

Từ ngày 16 tháng 8 đến 25 tháng 8:

- Khi mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội đã vượt cao trình 11,5 m, mực nước hồ Hòa Bình đã đạt tới cao trình 116 m, dự báo trong 24 giờ tới lũ vẫn lên nhanh, hồ Sơn La bắt đầu cắt lũ, kết hợp với sự tham gia cắt lũ của các hồ Tuyên Quang và Thác Bà để giữ mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 13,1 m, mực nước hồ Sơn La không vượt quá cao trình 214 m;

- Khi dự báo mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội vượt cao trình 13,1 m trong 24 giờ tới, mực nước hồ Hòa Bình vượt cao trình 116 m, hồ Sơn La tiếp tục kết hợp với các hồ Hòa Bình, Tuyên Quang và Thác Bà để cắt lũ, giữ mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 13,4 m, mực nước hồ không vượt quá cao trình 215 m;

- Sau đỉnh lũ, khi mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội xuống dưới cao trình 11,5 m, xả nước, đưa dần mực nước hồ về mức quy định tại Bảng 6;

- Sau ngày 16 tháng 8, căn cứ nhận định tình hình thời tiết của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ Tài nguyên và Môi trường, nếu lũ chính vụ có khả năng kết thúc sớm, được Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương cho phép, dâng dần mực nước hồ nhưng không vượt quá cao trình 212 m.

b) Hồ Hòa Bình

- Căn cứ nhận định tình hình thời tiết của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ Tài nguyên và Môi trường, nếu thấy khả năng xuất hiện lũ có chu kỳ lặp lại trên 100 năm tại Sơn Tây, khi chưa tham gia cắt lũ, phải nhanh chóng đưa mực nước hồ về cao trình 105 m;

- Khi dự báo mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội vượt cao trình 11,5 m trong 24 giờ tới, hồ Hòa Bình được sử dụng phần dung tích từ cao trình mực nước trước lũ đến cao trình mực nước 111,7 m để cắt lũ, giữ mức nước sông Hồng tại Hà Nội không vượt quá cao trình 11,5 m;

- Khi mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội đã vượt cao trình 11,5 m, dự báo trong 24 giờ tới lũ vẫn lên nhanh, tiếp tục cắt lũ, kết hợp với sự tham gia cắt lũ của các hồ Tuyên Quang và Thác Bà để giữ mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 13,1 m, mực nước hồ không vượt quá cao trình 116 m;

- Khi dự báo mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội vượt cao trình 13,1 m trong 24 giờ tới, hồ Hòa Bình tiếp tục phối hợp với các hồ Sơn La, Tuyên Quang và Thác Bà để cắt lũ, giữ mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 13,4 m, mực nước hồ không vượt quá cao trình 117 m;

- Sau đỉnh lũ, khi mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội xuống dưới cao trình 11,5 m, xả nước, đưa dần mực nước hồ về mức quy định tại Bảng 5 và Bảng 6;

- Sau ngày 10 tháng 8, căn cứ nhận định tình hình thời tiết của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ Tài nguyên và Môi trường, nếu lũ chính vụ có khả năng kết thúc sớm, được Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương cho phép, dâng dần mực nước hồ nhưng không vượt quá cao trình 109,5 m.

c) Hồ Tuyên Quang

- Căn cứ nhận định tình hình thời tiết của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ Tài nguyên và Môi trường, nếu không có khả năng xuất hiện lũ có chu kỳ lặp lại trên 100 năm tại Sơn Tây, vận hành hồ theo Điểm c, Khoản 2, Điều 5.

- Trường hợp Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận định có khả năng xuất hiện lũ có chu kỳ lặp lại trên 100 năm tại Sơn Tây, đưa hồ về cao trình mực nước trước lũ và vận hành như sau: khi dự báo trong 24 giờ tới mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội vượt cao trình 12 m, mực nước hồ Hòa Bình vượt cao trình 115,5 m hoặc trong trường hợp mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội vượt cao trình 12,8 m, hồ Tuyên Quang bắt đầu tham gia cắt lũ để cùng các hồ Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà giữ mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 13,4 m. Sau đỉnh lũ, khi mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội xuống dưới cao trình 12 m, xả nước, đưa mực nước hồ về mức quy định trong Bảng 6;

- Sau ngày 16 tháng 8, căn cứ nhận định tình hình thời tiết của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ Tài nguyên và Môi trường, nếu lũ chính vụ có khả năng kết thúc sớm, được Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương cho phép, dâng dần mực nước hồ lên cao trình 113 m.

d) Hồ Thác Bà

- Khi dự báo trong 24 giờ tới mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội vượt cao trình 13,1 m, hồ Thác Bà bắt đầu tham gia cắt lũ để cùng các hồ Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang giữ mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 13,4 m, mực nước hồ không vượt quá cao trình 58 m. Sau đỉnh lũ, khi mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội xuống dưới cao trình 13,1 m, xả nước, đưa mực nước hồ về mức quy định trong Bảng 6;

- Sau ngày 16 tháng 8, căn cứ nhận định tình hình thời tiết của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ Tài nguyên và Môi trường, nếu lũ chính vụ có khả năng kết thúc sớm, được Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt bão Trung ương cho phép, dâng dần mực nước hồ lên cao trình mực nước dâng bình thường.

đ) Trong trường hợp không có lũ, tùy theo diễn biến của thời tiết, Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương được phép xem xét, quyết định dâng mực nước các hồ Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Thác Bà cao hơn mực nước quy định cho từng thời kỳ tại Bảng 5 và Bảng 6. Khi dự báo có lũ xảy ra, xả nước, đưa dần mực nước các hồ về mực nước quy định cho từng thời kỳ tại Bảng 5 và Bảng 6.

Điều 7. Điều tiết các hồ trong thời kỳ lũ muện

1. Hồ Sơn La

a) Căn cứ nhận định của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ Tài nguyên và Môi trường, nếu mùa lũ có khả năng kết thúc sớm, hồ được phép tích dần lên cao trình mực nước dâng bình thường 215 m theo nguyên tắc tích nước vào hồ Sơn La trước, hồ Hòa Bình sau;

b) Khi mực nước hồ đã đạt cao trình mực nước dâng bình thường 215 m, nếu xảy ra lũ muện, được xả xuống hạ du lưu lượng bằng lưu lượng đến, giữ mực nước hồ không vượt quá cao trình 215 m.

2. Hồ Hòa Bình

a) Căn cứ nhận định của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ Tài nguyên và Môi trường, nếu mùa lũ có khả năng kết thúc sớm, hồ được phép tích dần nhưng không được vượt quá cao trình 116 m trước ngày 15 tháng 9. Trường hợp được sự cho phép của Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương, hồ được tích lên cao trình mực nước dâng bình thường 117 m;

b) Khi mực nước hồ đã ở cao trình mực nước dâng bình thường 117 m, nếu xảy ra lũ muện, được xả xuống hạ du lưu lượng bằng lưu lượng đến, giữ mực nước hồ không vượt quá cao trình 117,3 m.

3. Hồ Tuyên Quang

a) Căn cứ nhận định của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ Tài nguyên và Môi trường, nếu mùa lũ có khả năng kết thúc sớm, hồ được phép tích dần lên cao trình mực nước dâng bình thường 120 m;

b) Khi mực nước hồ đã ở cao trình mực nước dâng bình thường 120 m, nếu xảy ra lũ muện, được xả xuống hạ du lưu lượng bằng lưu lượng đến, giữ mực nước hồ không vượt quá cao trình 120 m.

4. Hồ Thác Bà

Khi mực nước hồ đã ở cao trình 58 m, nếu xảy ra lũ muện, được xả xuống hạ du lưu lượng bằng lưu lượng đến, giữ mực nước hồ không vượt quá cao trình 58 m.

Điều 8. Khi hồ Sơn La đã tích đến giới hạn quy định tại Bảng 2, các hồ Hòa Bình, Tuyên Quang, Thác Bà đã tích đến mực nước dâng bình thường hoặc chưa đạt mực nước dâng bình thường, khi lưu lượng đến được cắt hoàn toàn mà dự báo lũ còn tiếp tục lên, mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ vượt 13,4m, Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét công bố lệnh báo động khẩn cấp về lũ lụt.

Điều 9. Vận hành đảm bảo an toàn công trình

1. Vận hành đảm bảo an toàn công trình thủy điện Sơn La

a) Khi mực nước hồ Sơn La đã ở mức như quy định ở Bảng 2 mà dự báo lũ sông Đà tiếp tục lên, mực nước hồ có thể vượt mức quy định 0,3 m, bắt đầu chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình: Mở dần hoặc mở liên tiếp các cửa xả sâu, xả mặt đã lắp đặt xong để duy trì mực nước hồ ở mức quy định tại Bảng 2.

b) Việc mở các cửa xả phải tiến hành lần lượt để tổng lưu lượng xả xuống hạ du không được lớn hơn tổng lưu lượng đến hồ cộng trừ sai số lưu lượng xả của một cửa xả sâu.

2. Vận hành đảm bảo an toàn công trình thủy điện Hòa Bình.

a) Khi mực nước hồ Hòa Bình đã ở cao trình 117 m mà dự báo lũ sông Đà tiếp tục lên, mực nước hồ có thể vượt cao trình 117,3 m, bắt đầu chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình: Mở dần hoặc mở liên tiếp các cửa xả sâu, xả mặt để khi mực nước hồ đạt cao trình 117 m, toàn bộ các cửa xả sâu, xả mặt, các cửa van cửa lấy nước đã được mở hết.

b) Việc mở các cửa xả phải tiến hành lần lượt để tổng lưu lượng xả xuống hạ du không được lớn hơn tổng lưu lượng đến hồ cộng trừ sai số lưu lượng xả của một cửa xả sâu.

3. Vận hành đảm bảo an toàn công trình thủy điện Tuyên Quang.

a) Khi mực nước hồ Tuyên Quang đã ở cao trình 120 m mà dự báo lũ sông Gâm tiếp tục lên, mực nước hồ có thể vượt cao trình 120,5 m, bắt đầu chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình: Mở dần hoặc mở liên tiếp các cửa xả sâu, xả mặt để khi mực nước hồ đạt cao trình 120,5 m, toàn bộ các cửa xả sâu, xả mặt và các cửa van cửa lấy nước đã được mở hết.

b) Việc mở các cửa xả phải tiến hành lần lượt để tổng lưu lượng xả xuống hạ du không được lớn hơn tổng của lưu lượng đến hồ cộng trừ sai số lưu lượng xả của một cửa xả sâu.

4. Vận hành đảm bảo an toàn công trình Thác Bà.

a) Khi mực nước hồ Thác Bà đã ở cao trình 58 m mà dự báo lũ sông Chảy tiếp tục lên, mực nước hồ có thể vượt cao trình 59,6 m, bắt đầu chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình, mở dần các cửa đập tràn, các cửa van, cửa lấy nước để khi mực nước hồ đạt cao trình 59,6 m, toàn bộ các cửa xả của tràn đã được mở hết.

b) Việc mở các cửa xả phải tiến hành lần lượt để tổng lưu lượng xả xuống hạ du không được lớn hơn lưu lượng đến hồ.

Điều 10. Phối hợp giữa các hồ trong việc điều tiết đảm bảo chống lũ và phát điện

1. Thời kỳ lũ chính vụ, hồ Hoà Bình bắt đầu điều tiết chống lũ cho hạ du khi dự báo mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội vượt cao trình 11,5 m. Hồ Sơn La tham gia điều tiết chống lũ cho hạ du khi dự báo trong 24 giờ tới mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội vượt cao trình 13,1 m và mực nước hồ Hòa Bình vượt cao trình 116 m. Hồ Tuyên Quang và hồ Thác Bà tham gia điều tiết chống lũ cho hạ du khi dự báo trong 24 giờ tới mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội vượt cao trình 12 m và mực nước hồ Hòa Bình vượt cao trình 115,5 m; hoặc khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội vượt cao trình 12,8 m. Hồ Thác Bà tham gia điều tiết chống lũ cho hạ du khi dự báo trong 24 giờ tới mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội vượt cao trình 13,1 m.

2. Để tránh thiệt hại đến công trình đầu mối, công trình đê điều, phương tiện giao thông thủy, sạt lở bờ sông và ảnh hưởng sản xuất của nhân dân ở hạ du, quy định việc vận hành xả lũ các hồ như sau:

a) Hồ Hoà Bình đóng mở 6 cửa xả đầu, mỗi cửa cách nhau 6 giờ, các cửa tiếp theo có thể đóng mở nhanh hơn. Đối với thời kỳ xả hiệu chỉnh vào cuối mùa lũ, cho phép thời gian đóng mở cửa xả cuối cùng nhanh hơn, tùy theo lưu lượng đến hồ.

b) Hồ Tuyên Quang đóng mở 4 cửa xả đầu mỗi cửa cách nhau 6 giờ, các cửa tiếp theo có thể đóng mở nhanh hơn.

3. Khi xả lũ đảm bảo an toàn công trình, thời gian đóng mở các cửa xả thực hiện theo quy định thao tác của thiết bị.

4. Trước ngày 25 tháng 6, do yêu cầu cắt lũ tiểu mãn nhằm bảo vệ sản xuất và các công trình đang xây dựng ở hạ du:

a) Hồ Hoà Bình không xả xuống hạ du lưu lượng lớn hơn $4.000 \text{ m}^3/\text{s}$. Nếu lưu lượng đến hồ lớn hơn $4.000 \text{ m}^3/\text{s}$, được phép dâng mực nước hồ đến cao trình 107,8 m, sau đó xả xuống hạ du bằng lưu lượng đến hồ. Khi mực nước hồ đã đạt đến cao trình 107,8 m mà lưu lượng về hồ vẫn lớn hơn $4.000 \text{ m}^3/\text{s}$ phải báo cáo với Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương để xử lý kịp thời.

b) Hồ Tuyên Quang không xả xuống hạ du lưu lượng lớn hơn $1.500 \text{ m}^3/\text{s}$. Nếu lưu lượng đến hồ lớn hơn $1.500 \text{ m}^3/\text{s}$, được phép dâng mực nước hồ đến cao trình 113 m sau đó xả xuống hạ du bằng lưu lượng đến hồ. Khi mực nước hồ đã đạt đến cao trình 113 m mà lưu lượng về hồ vẫn lớn hơn $1.500 \text{ m}^3/\text{s}$ phải báo cáo với Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương để xử lý kịp thời.

Khi lưu lượng đến các hồ giảm, xả nước đưa dần mực nước các hồ về mức quy định trong Bảng 3.

Chương III

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM

VÀ TỔ CHỨC VẬN HÀNH CÁC HỒ CẮT LŨ

Điều 11. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt bão Trung ương

1. Tổ chức thường trực, theo dõi diễn biến tình hình mưa lũ, tính toán các phương án điều tiết, phát lệnh vận hành công trình thủy điện Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Thác Bà đảm bảo an toàn chống lũ cho hạ du và nâng cao hiệu quả phát điện.

2. Kiểm tra, giám sát việc vận hành các hồ thủy điện cắt lũ cho hạ du theo lệnh, đồng thời chỉ đạo công tác phòng chống lũ lụt và xử lý các tình huống có ảnh hưởng đến an toàn của hệ thống đề điều ở hạ du.

3. Trong trường hợp xảy ra sự cố bất thường phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ để có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Công Thương

1. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty Thủy điện Sơn La, Công ty Thủy điện Hoà Bình, Công ty Thủy điện Tuyên Quang, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà thực hiện việc đảm bảo an toàn các hồ Sơn La, Hoà Bình, Tuyên Quang, Thác Bà trong suốt mùa lũ.

2. Kiểm tra, giám sát Công ty Thủy điện Sơn La, Công ty Thủy điện Hoà Bình, Công ty Thủy điện Tuyên Quang, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà và Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện lệnh vận hành của Trường Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương.

3. Trước khi các hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối, Bộ trưởng Bộ Công Thương phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trường Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương để chỉ đạo chống lũ cho hạ du.

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Chỉ đạo công tác dự báo, cảnh báo và cung cấp số liệu khí tượng, thủy văn cho Ban Quản lý dự án nhà máy thủy điện Sơn La, Công ty Thủy điện Sơn La, Công ty Thủy điện Hoà Bình, Công ty Thủy điện Tuyên Quang, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bộ Công Thương và Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương theo quy định của Quy trình này.

Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn cho công trình đê điều.

2. Theo dõi phát hiện các sự cố khẩn cấp đối với hệ thống đê sông Hồng, báo cáo kịp thời Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trường Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt bão Trung ương để xử lý.

Điều 15. Trách nhiệm của Giám đốc Công ty Thủy điện Sơn La, Giám đốc Công ty Thủy điện Hoà Bình, Công ty Thủy điện Tuyên Quang và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

1. Giám đốc Công ty Thủy điện Sơn La, Giám đốc Công ty Thủy điện Hoà Bình, Giám đốc Công ty Thủy điện Tuyên Quang, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà có trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành công trình của Trường Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương theo quy định trong quy trình này.

2. Trường hợp xảy ra những tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành, Giám đốc Công ty Thủy điện Sơn La, Giám đốc Công ty Thủy điện Hoà Bình, Giám đốc Công ty Thủy điện Tuyên Quang, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà phải báo cáo ngay với Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương để chỉ đạo xử lý và báo cáo Bộ Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Sơn La, Hoà Bình, Tuyên Quang, Yên Bái.

3. Lệnh mở thêm cửa xả của hồ Hoà Bình khi mực nước tại trạm thủy văn Hoà Bình vượt cao trình 24 m, Giám đốc Công ty Thủy điện Hoà Bình phải thông báo cho Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Hoà Bình.

4. Lệnh mở thêm cửa xả của hồ Tuyên Quang khi mực nước tại trạm thủy văn Tuyên Quang vượt cao trình 27 m, Giám đốc Công ty Thủy điện Tuyên Quang phải thông báo cho Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Tuyên Quang.

5. Lệnh mở cửa xả của hồ Sơn La, Giám đốc Công ty Thủy điện Sơn La phải thông báo cho Giám đốc Công ty Thủy điện Hoà Bình.

6. Lệnh mở cửa xả của hồ Thác Bà, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà phải thông báo cho Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái.

Điều 16. Trách nhiệm về an toàn các công trình

1. Lệnh vận hành hồ Sơn La, Hoà Bình, Tuyên Quang, Thác Bà điều tiết lũ nếu trái với các quy định trong quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình đề điều, thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Việc thực hiện sai lệnh vận hành dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình đề điều, thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì Giám đốc Công ty thủy điện liên quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc Công ty thủy điện liên quan có trách nhiệm báo cáo sự cố, đề xuất phương án khắc phục với Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương để xử lý, đồng thời báo cáo Bộ Công Thương.

4. Nếu phát hiện sự cố đề điều ở hạ du thì Ủy ban nhân dân tỉnh nơi xảy ra sự cố có trách nhiệm báo cáo và đề xuất phương án khắc phục với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý, đồng thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương để chỉ đạo điều chỉnh chế độ vận hành.

5. Từ 15 tháng 5 đến 15 tháng 6 hàng năm là thời kỳ tổng kiểm tra trước mùa lũ. Trưởng Ban Quản lý dự án nhà máy thủy điện Sơn La, Giám đốc Công ty Thủy điện Sơn La, Giám đốc Công ty Thủy điện Hoà Bình, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà và Giám đốc Công ty Thủy điện Tuyên Quang có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình, và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo kết quả về Bộ Công Thương và Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương để theo dõi chỉ đạo.

Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị, không thể sửa chữa xong trước ngày 15 tháng 6, phải báo cáo với Bộ trưởng Bộ Công Thương để xử lý, đồng thời báo cáo với Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương để theo dõi chỉ đạo.

6. Việc quy kết trách nhiệm về sự mất an toàn của công trình nêu trong các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 do cơ quan Thanh tra Chính phủ xem xét và kết luận.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh, thành phố

Khi nhận được lệnh đóng, mở cửa xả các hồ chứa Sơn La, Hoà Bình, Tuyên Quang, Thác Bà, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Sơn La, tỉnh Hoà Bình, tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Yên Bái và các tỉnh, thành phố có liên quan phải triển khai ngay các biện pháp đối phó phù hợp với từng tình huống nhằm hạn chế tác hại do việc đóng, mở các cửa xả gây ra.

Điều 18. Chế độ và phương thức thông tin, báo cáo vận hành công trình

1. Trước khi hồ Hoà Bình xả lũ, dự kiến có thể làm dâng mực nước sông Đà tại Thị xã Hoà Bình vượt cao trình 24 m, thì Giám đốc Công ty Thủy điện Hoà Bình phải thông báo cho Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Hoà Bình biết trước từ 6 đến 10 giờ, tính đến thời điểm mực nước lũ đạt tới cao trình 24 m để tỉnh Hoà Bình có đủ thời gian sơ tán dân, đồng thời phải báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương.

2. Trước khi hồ Tuyên Quang xả lũ, dự kiến có thể làm dâng mực nước sông Lô tại Thị xã Tuyên Quang vượt cao trình 27 m thì Giám đốc Công ty Thủy điện Tuyên Quang phải thông báo cho Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Tuyên Quang biết trước từ 6 đến 10 giờ tính đến thời điểm mực nước lũ đạt tới cao trình 27 m, để tỉnh Tuyên Quang có đủ thời gian sơ tán dân, đồng thời phải báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương.

3. Việc thông báo lệnh thao tác cửa xả của công trình thủy điện Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Thác Bà đến Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh, thành phố bị ảnh hưởng của việc vận hành các cửa xả của công trình thủy điện Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Thác Bà do Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương thực hiện.

4. Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc điều hành và cắt lũ của các hồ Sơn La, Hoà Bình, Tuyên Quang và Thác Bà đều phải thực hiện bằng văn bản.

Lệnh vận hành công trình được gửi qua fax cho Công ty Thủy điện Sơn La, Công ty Thủy điện Hòa Bình, Công ty Thủy điện Tuyên Quang, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà và các cơ quan liên quan, sau đó văn bản gốc được gửi để theo dõi đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

Thời gian phát lệnh thao tác các cửa xả phải đảm bảo để Công ty Thủy điện Sơn La, Công ty Thủy điện Hòa Bình, Công ty Thủy điện Tuyên Quang, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà nhận được ít nhất trước 2 giờ tính đến thời điểm thực hiện.

Điều 19. Trách nhiệm về cung cấp thông tin, số liệu

Để phục vụ cho việc tính toán và lựa chọn phương án vận hành hợp lý các hồ điều tiết lũ, các cơ quan sau đây có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

1. Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Trung ương - Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia - Bộ Tài nguyên và Môi trường: Cung cấp cho Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Ban Quản lý dự án nhà máy Thủy điện Sơn La và Công ty Thủy điện Sơn La, Công ty Thủy điện Hòa Bình, Công ty Thủy điện Tuyên Quang, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà các số liệu sau:

a) Các trị số khí tượng thủy văn thực đo: Số liệu mưa, mực nước của toàn bộ mạng quan trắc thuộc hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình, sông Hoàng Long, sông Đáy trong 24 giờ qua.

b) Các trị số khí tượng thủy văn dự báo:

- Số liệu mực nước trước 6 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ, 36 giờ và 48 giờ của các trạm Bảo Yên, Mường Lay, Yên Bái, Tuyên Quang, Hòa Bình, Phú Thọ, Vụ Quang, Sơn Tây, Hà Nội, Đáp Cầu, Phú Lạng Thương, Lục Nam, Phả Lại;

- Dự báo mực nước hồ và lưu lượng đến hồ Sơn La, Hoà Bình, Tuyên Quang, Thác Bà trong 6 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ và 48 giờ tới.

c) Báo cáo tình hình thời tiết 24 giờ qua và nhận định xu thế diễn biến thời tiết 48 giờ tới, trước 15 giờ hàng ngày.

d) Nhận định về xu thế dòng chảy trung hạn trước 5 đến 10 ngày:

- Dòng chảy đến các hồ chứa Sơn La, Hoà Bình, Tuyên Quang, Thác Bà;

- Mực nước, lưu lượng tại các trạm: Mường Lay trên sông Đà; Hàm Yên, Tuyên Quang trên sông Lô; Yên Bái, Phú Thọ trên sông Thao; Bảo Yên trên sông Chảy; Sơn Tây, Hà Nội trên sông Hồng;

- Nhận định về khả năng xuất hiện lũ lớn với tần suất trên 100 năm tại Sơn Tây.

đ) Các bản tin dự báo, nhận định xu thế phải được cấp mỗi ngày một lần khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội dưới 10,5 m, mỗi ngày hai lần khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội từ 10,5 m trở lên.

e) Biểu khai toán $Q = f(H)$ trung bình nhiều năm của các trạm Tạ Bú, Yên Bái, Tuyên Quang, Vụ Quang, Hoà Bình, Sơn Tây, Hà Nội.

Việc cung cấp các thông tin trên, được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

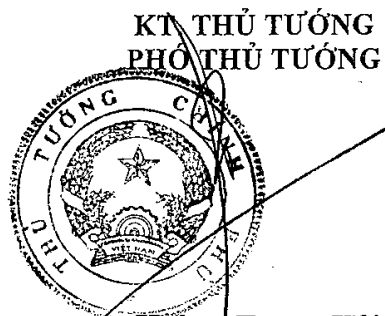
- + Bằng fax;
- + Chuyển bản tin bằng liên lạc;
- + Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;
- + Thông tin trực tiếp qua điện thoại.

2. Công ty Thủy điện Sơn La, Công ty Thủy điện Hoà Bình, Công ty Thủy điện Tuyên Quang và Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà:

a) Báo cáo cho Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, Bộ Công Thương và Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Trung ương các số liệu của tất cả các lần quan trắc đo đạc trong suốt thời gian làm nhiệm vụ điều tiết chống lũ:

- Mực nước thượng lưu, mực nước hạ lưu các hồ;
- Lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả, lưu lượng tháo qua tuốc bin;
- Dự tính khả năng gia tăng mực nước hồ, theo lưu lượng đến hồ.

b) Báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Yên Bái và Bộ Công Thương về trạng thái làm việc của công trình mỗi ngày một lần vào lúc 7 giờ sáng trong suốt mùa lũ./.



KT THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải



Phụ lục
QUY TRÌNH VẬN HÀNH LIÊN HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN
SƠN LA, HOÀ BÌNH, TUYÊN QUANG, THÁC BÀ TRONG MÙA LŨ NĂM 2011
(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-TTg
ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Lũ tần suất xuất hiện 150 năm dạng 1969

Địa điểm	Hồ Sơn La	Hồ Hoà Bình	Hồ Tuyên Quang	Hồ Thác Bà	Trạm Sơn Tây
$Q_{\max}(\text{m}^3/\text{s})$	19.641	21.434	5.346	2.211	39.244
$W_{20 \text{ ngày}}(\text{tỷ m}^3)$	17,350	20,460	3,790	1,600	37,770

2. Lũ tần suất xuất hiện 150 năm dạng 1971

Địa điểm	Hồ Sơn La	Hồ Hoà Bình	Hồ Tuyên Quang	Hồ Thác Bà	Trạm Sơn Tây
$Q_{\max}(\text{m}^3/\text{s})$	15.655	17.045	6.570	3.781	39.224
$W_{20 \text{ ngày}}(\text{tỷ m}^3)$	13,050	15,150	4,150	2,490	37,960

3. Lũ tần suất xuất hiện 150 năm dạng 1996

Địa điểm	Hồ Sơn La	Hồ Hoà Bình	Hồ Tuyên Quang	Hồ Thác Bà	Trạm Sơn Tây
$Q_{\max}(\text{m}^3/\text{s})$	25.424	27.800	4.104	2.140	39.045
$W_{20 \text{ ngày}}(\text{tỷ m}^3)$	18,830	22,340	3,480	1,560	40,190

4. Lũ tần suất xuất hiện 250 năm dạng 1969

Địa điểm	Hồ Sơn La	Hồ Hoà Bình	Hồ Tuyên Quang	Hồ Thác Bà	Trạm Sơn Tây
$Q_{\max}(\text{m}^3/\text{s})$	22.649	24.719	4.667	2.084	42.810
$W_{20 \text{ ngày}}(\text{tỷ m}^3)$	19,10	22,620	3,430	1,510	41,230

5. Lũ tần suất xuất hiện 250 năm dạng 1971

Địa điểm	Hồ Sơn La	Hồ Hoà Bình	Hồ Tuyên Quang	Hồ Thác Bà	Trạm Sơn Tây
$Q_{\max}(\text{m}^3/\text{s})$	17.736	19.316	6.602	4.207	43.085
$W_{20 \text{ ngày}}(\text{tỷ m}^3)$	15,25	17,860	4,990	2,770	41,520

6. Lũ tần suất xuất hiện 250 năm dạng 1996

Địa điểm	Hồ Sơn La	Hồ Hoà Bình	Hồ Tuyên Quang	Hồ Thác Bà	Trạm Sơn Tây
$Q_{\max}(\text{m}^3/\text{s})$	27.500	30.100	5.301	2.399	43.259
$W_{20 \text{ ngày}}(\text{tỷ m}^3)$	20,36	24,250	4,480	1,740	43,900

7. Lũ tần suất xuất hiện 10000 năm tại Hồ Hoà Bình, Tuyên Quang và Thác Bà

Địa điểm	Hồ Hoà Bình	Hồ Tuyên Quang	Hồ Thác Bà	Trạm Sơn Tây
$Q_{\max}(\text{m}^3/\text{s})$	48.597	7.955	3.536	62.415
$W_{20 \text{ ngày}}(\text{tỷ m}^3)$	34,460	5,490	2,500	61,140

8. Lũ tần suất xuất hiện 5000 năm tại Hồ Hoà Bình, Tuyên Quang và Thác Bà

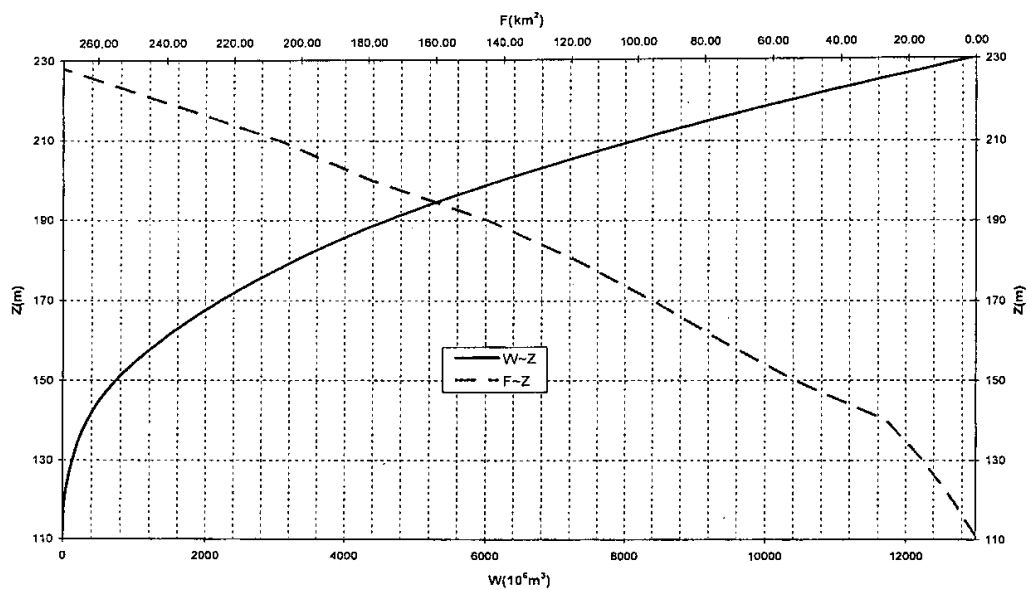
Địa điểm	Hồ Hoà Bình	Hồ Tuyên Quang	Hồ Thác Bà	Trạm Sơn Tây
$Q_{\max}(\text{m}^3/\text{s})$	20.400	14.231	7.400	57.000
$W_{20 \text{ ngày}}(\text{tỷ m}^3)$	16,400	8,600	3,480	53,000

9. Lũ tần suất xuất hiện 1000 năm và 500 năm tại Hồ Sơn La

Địa điểm	Hồ Sơn La	
Tần suất xuất hiện (năm)	1000	500
$Q_{\max}(\text{m}^3/\text{s})$	28.600	26.167
$W_{15 \text{ ngày}}(\text{tỷ m}^3)$	17,90	16,58

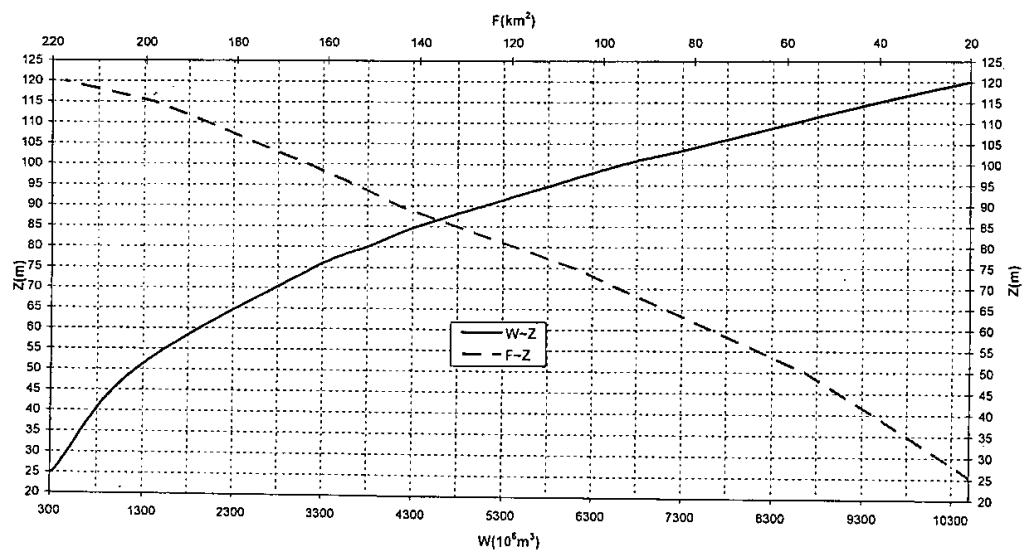
Đường đặc tính của các hồ chứa Hồ Sơn La

ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH HỒ SƠN LA



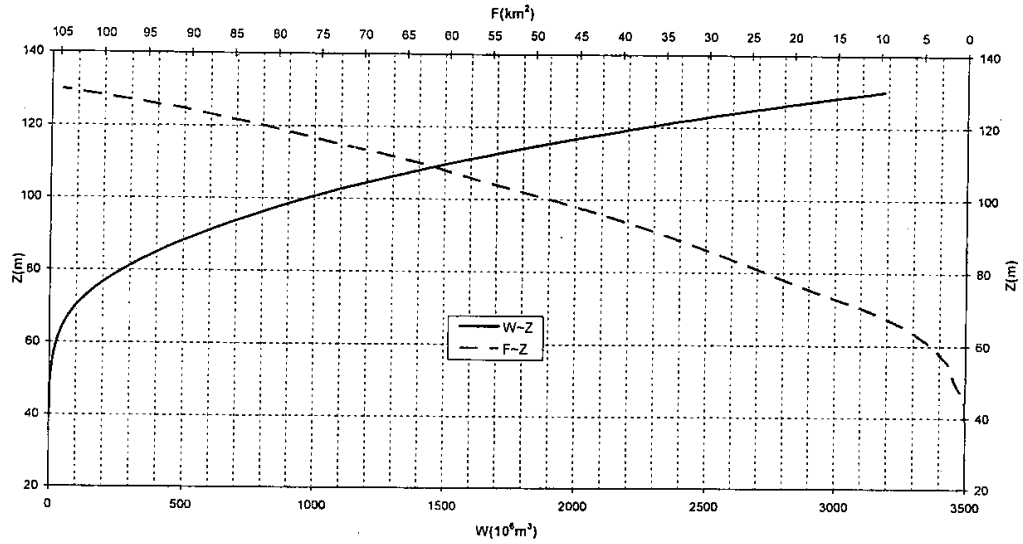
Hồ Hòa Bình

ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH HỒ HOÀ BÌNH



Hồ Tuyên Quang

ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH HỒ TUYỀN QUANG



Hồ Thác Bà

QUAN HỆ DUNG TÍCH HỒ, DIỆN TÍCH MẶT HỒ VÀ CAO TRÌNH HỒ THÁC BÀ

